

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 265 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 06 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

**thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018,
phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

PHẦN I

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

Trong kỳ, UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch như: Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 26/KH-TU ngày 3/3/2018 của Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền PCTN; Kế hoạch số 4051/KH-UBND ngày 14/9/2017 về việc thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác PCTN như: Kế hoạch số 998/KH-UBND ngày 14/3/2018 về việc tuyên truyền, phổ biến Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân; Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 về ban hành công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc quản lý Nhà nước của ngành Thanh tra (trong đó bổ sung 05 thủ tục hành chính về PCTN). Thực hiện Kế hoạch số 115/KH-TTTP ngày 22/01/2018 Tổng Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1544/KH-UBND ngày 13/4/2018 về việc ban hành Kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017; đồng thời ban hành Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 về việc thành lập Tổ công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng và đã xây dựng Báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2017 cấp tỉnh, gửi về Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Trên cơ sở chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm của UBND tỉnh, các sở, ban ngành và các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng phù hợp với cơ quan, đơn vị mình. Lãnh đạo các cấp duy trì sự phối hợp, trao đổi thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả, chú trọng công tác kiểm tra để nhằm chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, các đơn vị trong toàn tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020, Công văn số 729/UBND-NC ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2844/KH-UBND ngày 25/8/2014; Công văn số 2358/UBND-

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 003174 và Ngày: 07-11-2018
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:



NC của UBND tỉnh ngày 14/7/2015 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 3/01/2014 của Bộ Chính trị.

b) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN

Trên cơ sở quy định của Trung ương và Tỉnh, các đơn vị đã phân công cán bộ, công chức thực hiện công tác tham mưu, tổng hợp phòng, chống tham nhũng theo quy định, Thanh tra tỉnh thành lập Phòng PC-PCTN (Quyết định số 62/QĐ-TTr ngày 28/8/2009) để tham mưu quản lý nhà nước về công tác PCTN của tỉnh. Lãnh đạo các cấp duy trì sự phối hợp, trao đổi thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót xảy ra (nếu có). Ngoài ra, để công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng PCTN tại địa phương có hiệu quả các đơn vị cũng xây dựng các kế hoạch hoặc quy chế phối hợp (Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh trong hoạt động công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch về việc phối hợp giữa Thanh tra tỉnh và Viện Kiểm Sát trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác PCTN và công tác tiếp dân và xử lý đơn thư).

c) Các hình thức thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong năm, UBND đã xây dựng Kế hoạch số 998/KH-UBND ngày 14/3/2018 về việc tuyên truyền, phổ biến Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân; Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục và phổ biến cho các cơ quan, đơn vị mình; đồng thời tổ chức thực hiện với nhiều hình thức tuyên truyền triển khai phong phú, đa dạng như: tổ chức Hội nghị tuyên truyền và phát hành tờ gấp tuyên truyền; thực hiện các chương trình, chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng và Công ước liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng; xây dựng các chuyên trang thông tin điện tử, gắn tuyên truyền pháp luật phòng, chống tham nhũng với các chương trình “*Luật sư của bạn*”, “*Tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng FM*”, “*Pháp luật và cuộc sống*”, xây dựng nội dung chạy chữ “*Các thông tin về pháp luật*” trên Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương và trả lời câu hỏi bạn đọc, đăng Báo Bình Dương; tổ chức gắn liền với việc thực hiện “*Ngày pháp luật*”,...Kết quả đã thực hiện tuyên truyền pháp luật về PCTN lồng ghép với Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân 2.928 cuộc với 126.899 lượt người tham dự; phát sóng trên sóng phát thanh 4.884 giờ; phát hành 65.236 tờ bướm tờ gấp, 491 bộ tài liệu, 39 băng rôn, 40 chuyên mục pháp luật, 57 khẩu hiệu, 46 tủ sách pháp luật với 2.334 đầu sách. Ngoài ra trong năm, Thanh tra tỉnh phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng, phát sóng truyền hình 03 tiểu phẩm tuyên truyền về PCTN (thời lượng phát sóng khoảng 10 phút/01 tiểu phẩm) và phát sóng trên sóng phát thanh chương trình “*Câu chuyện pháp luật*” với 06 tiểu phẩm tuyên truyền PCTN (thời lượng 10 phút/ 01 tiểu phẩm), phát hành 56.000 tờ rơi, tờ bướm, tổ chức 01 Hội nghị tập huấn, tuyên truyền về PCTN cho hơn 500 người là giảng viên, giáo viên phụ trách giảng dạy các nội dung có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng của các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề, Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đã góp phần nâng cao nhận thức,

ý thức trách nhiệm của cấp ủy Đảng các cấp, các cơ quan, đơn vị, cá nhân đảng viên, cán bộ, công chức, nhân dân trên địa bàn tỉnh đối với công tác PCTN.

Tiếp tục triển khai các nội dung của Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo: Đối với Giáo dục Trung học, nội dung phòng, chống tham nhũng được tích hợp, lồng ghép vào môn học Giáo dục công dân. Đối với Giáo dục Chuyên nghiệp, Đại học và Trường Chính trị tỉnh, nội dung phòng, chống tham nhũng được giảng dạy trong bộ môn pháp luật với thời lượng là 30 tiết.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện thị, thành phố triển khai nghiêm túc việc công khai, minh bạch hoạt động của đơn vị gắn với công khai minh bạch cải cách hành chính. Đã thực hiện công khai 19 lĩnh vực theo quy định tại Chương 2, Mục I Luật phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức như niêm yết tại cơ quan, đơn vị, đăng tải các văn bản, thông tin về cơ chế, chính sách trên cổng thông tin điện tử... tập trung vào các lĩnh vực như: đầu tư, mua sắm công; tài chính và ngân sách nhà nước; đất đai, tài nguyên; y tế, giáo dục và tổ chức cán bộ.

Ngày 28/12/2017, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5966/KH-UBND về rà soát đánh giá thủ tục hành chính năm 2018; qua kết quả rà soát đánh giá góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, làm tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Ngoài ra, tỉnh đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết TTHC trong các lĩnh vực đất đai, đăng ký kinh doanh, thủ tục thuế, xây dựng... để rút ngắn thời gian giải quyết công việc. Đồng thời, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo rà soát nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, kiến nghị loại bỏ những TTHC phức tạp gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức, công bố kịp thời và đầy đủ các thủ tục hành chính mới được ban hành, đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016- 2020 (Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 7/3/2017). Trong năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên các lĩnh vực, điển hình như Công văn số 2379/UBND-KTTH ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng, Kế hoạch số 1116/KH-UBND ngày 19/3/2018 về việc triển khai cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp...

UBND tỉnh cũng chỉ đạo các sở ngành chức năng rà soát và tham mưu ban hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên tất cả các lĩnh vực như: tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức,

viên chức nhà nước; tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc; tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; tổ chức rà soát, sắp xếp điều chuyển xe ô tô dôi dư để đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 4/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; không bỏ sung kinh phí ngoài dự toán, kê cả nguồn tăng thu ngân sách để mua xe ô tô; khẩn trương xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định. Bên cạnh đó, Tỉnh cũng thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện thanh, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đã ban hành. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn chưa đúng theo quy định.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng. Trong năm 2018, UBND tỉnh đã xây dựng báo cáo việc tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết gửi Thanh tra Chính phủ đảm bảo thời gian. Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị, chưa phát hiện trường hợp đơn vị, cá nhân nào tặng quà và nhận quà không đúng quy định.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ, hầu hết các đơn vị trong toàn tỉnh đã xây dựng, quán triệt và triển khai thực hiện bộ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội khá nghiêm túc. Trong năm, thực hiện Công điện số 240/CĐ-TTg ngày 21/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 684/UBND-TH ngày 23/02/2018 về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết nguyên Đán; đồng thời ngày 24/5/2018 UBND tỉnh ban hành Công văn số 2218/UBND-NC về tăng cường quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Chi thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp.

Ngoài ra, công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về quy tắc ứng xử cũng được các cơ quan chú trọng thực hiện. Qua đó, đã nâng cao được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, thái độ phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp của người cán bộ, công chức. Tỉnh cũng quan tâm triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức. Trong đó, tập trung vào các đối tượng có tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp và xử lý các hồ sơ có liên quan.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007; Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ; UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 28/CT-UBND ngày 19/11/2014 về đẩy mạnh thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức là cần thiết nhằm chủ động phòng ngừa tham nhũng và chống các biểu hiện tiêu cực, được các đơn vị quan tâm chỉ đạo triển khai và thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, trên thực tế khi triển khai đã gặp khó khăn, vướng mắc ở một số vị trí đặc thù như: kế toán, cán bộ địa chính của UBND xã,

phương, lĩnh vực lãnh sự (Sở Ngoại vụ), cán bộ nghiệp vụ thanh tra... Kết quả trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi 90 trường hợp (UBND huyện, thị xã, thành phố: 56 trường hợp, sở ban, ngành: 29 trường hợp, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh: 05 trường hợp).

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Trong kỳ, UBND tỉnh đã thực hiện Báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2017 trên địa bàn tỉnh gửi về Thanh tra Chính phủ theo quy định. Cụ thể như sau:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức việc kê khai trên địa bàn tỉnh: 58 đơn vị (*giảm 03 đơn vị doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa so với năm 2016*). Trong đó, tổng số đơn vị đã kê khai: 58/58 đơn vị, đạt tỷ lệ 100% (Huyện, thị xã, thành phố: 9/9; Các Ban Xây dựng Đảng và cơ quan thuộc tổ chức Đảng, Đoàn thể: 20/20; Sở, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh: 20/20; Các tổ chức xã hội – nghề nghiệp: 8/8; Doanh nghiệp nhà nước: 1/1).

- Tổng số người thuộc diện phải kê khai: 7.475 người, giảm 324 người so với năm 2016. Lý do: một số doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, đơn vị trực thuộc giải thể; CBCC nghỉ hưu...

- Tổng số người đã kê khai: 7.475/7.475 người đạt 100 %.

- Tổng số người kê khai thuộc diện cấp ủy tại đơn vị quản lý: 1.647 người.

* *Riêng đối tượng phải kê khai thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 426 người. Số đối tượng đã kê khai: 426/426 người, đạt tỷ lệ 100%.*

f) Việc thực hiện cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản CCHC trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Trong đó, nội dung trọng tâm là tiếp tục đổi mới hoạt động các bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính cũng được tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt nhất là xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của cổng thông tin điện tử, trang thông tin hành chính công của tỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3701/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về việc ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh và mục tiêu đẩy mạnh cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; thực hiện tốt công tác công bố, công khai, giải quyết TTHC theo đúng quy định làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện TTHC và phòng ngừa, hạn chế tham nhũng, tiêu cực. Ngoài ra UBND tỉnh còn ban hành Kế hoạch số 5966/KH-UBND ngày 28/12/2017 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2018 và Công văn số 1824/UBND-NC ngày 3/5/2018 về giải pháp cụ thể, nhiệm vụ trọng tâm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương để cải thiện chỉ số trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát các thủ tục hành chính có thể thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công

ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung các lĩnh vực như: đầu tư, đăng ký kinh doanh, tài nguyên và môi trường, xây dựng và các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp có nhiều lựa chọn khi thực hiện thủ tục hành chính.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tiếp tục triển khai thực hiện việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng. Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đã góp phần tiết kiệm thời gian, cắt giảm chi phí và nâng cao tính công khai, minh bạch, giảm sách nhiễu nhân dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 phê duyệt Đề án “Xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tại tỉnh Bình Dương”; ngoài ra tỉnh cũng tăng cường đầu tư cho việc bảo đảm an toàn thông tin mạng, nhất là trong các giao dịch điện tử; triển khai có hiệu quả việc kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản của địa phương tới Văn phòng chính phủ đã giúp hình thành hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

g) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Thực hiện Chỉ thị số 20/2000/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và theo chủ trương chung của tỉnh, việc chi trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản đến nay đã thực hiện khá tốt, phương pháp này đã cắt giảm được một số thủ tục hành chính trong công tác hành chính - quản trị của các cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương

Trong kỳ, qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa phát hiện các trường hợp tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Trong kỳ, đã triển khai được 47 cuộc thanh tra hành chính (Thanh tra theo kế hoạch 40 cuộc; đột xuất 7 cuộc). Số cuộc thanh tra đã kết thúc: 37 cuộc, đã ban hành kết luận 36 cuộc, đang thực hiện 10 cuộc. Qua công tác thanh tra kinh tế - xã hội và thanh tra trách nhiệm về PCTN chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn đã giải quyết là 2.425/2.453 đơn, đạt tỷ lệ 98,86%. Cụ thể như sau:

- Giải quyết đơn khiếu nại: Tổng số đơn khiếu nại là 324 đơn, đã giải quyết 299 đơn, đạt tỷ lệ 92,3%.

- Giải quyết đơn tố cáo: Tổng số đơn tố cáo là 71 đơn, đã giải quyết 68 đơn, đạt tỷ lệ 95,77%.

- Giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh: Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh là 2.058 đơn, đã giải quyết 2.058 đơn, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó cấp tỉnh giải quyết 528/528 đơn; cấp huyện giải quyết 1.530/1.530 đơn.

Trong kỳ, qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tỉnh chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

Trong kỳ, Cơ quan điều tra Công an tỉnh đang thụ lý điều tra 05 vụ 04 bị can (số cũ 02 vụ 01 bị can, số mới 03 vụ 03 bị can).

4. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN

Công tác thanh, kiểm tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng năm 2018, được các đơn vị xây dựng kế hoạch hàng năm và đã tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Trong năm, Thanh tra tỉnh đã thực hiện 02 Đoàn thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng tại 14 đơn vị. Ngoài ra, trong năm Thanh tra tỉnh phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy tham gia Đoàn giám sát và cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra của Ban thường vụ Tỉnh Ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Đối với Thanh tra huyện thị, sở ngành, công tác thanh kiểm tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng, được các đơn vị lên kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện lồng ghép các cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Kết quả trong năm đã triển khai 31 cuộc với 51 đơn vị (Trong đó, huyện thị: 17 cuộc với 37 đơn vị; sở ngành: 14 cuộc với 14 đơn vị). Qua kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế như: xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; triển khai và thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đúng đối tượng và công khai bản kê khai đúng quy định, việc quản lý công khai các khoản đóng góp của nhân dân...Đồng thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt các quy định pháp luật về PCTN.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hoạt động chất vấn trực tiếp tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân hoặc tổ chức Đoàn giám sát về phòng, chống tham nhũng, nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm. Trong kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về việc thành lập Đoàn giám sát về thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã xây dựng cơ chế phối hợp, đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chấp hành các văn bản pháp luật về Phòng, chống tham nhũng. Nội dung giám sát tập trung: về nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, xây dựng “chính quyền thân thiện của dân, do dân, vì dân”, giám sát sử dụng Quỹ vì người nghèo; giám sát mô hình chính

quyền thân thiện do nhân dân, vì nhân dân.... Qua kết quả giám sát đoàn giám sát có kiến nghị gửi UBND cùng cấp đều được tiếp thu và có văn bản phúc đáp.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012

Tiếp tục triển khai và thực hiện Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Các đơn vị huyện thị, sở ngành đã quán triệt tổ chức thực hiện và xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phòng, chống tham nhũng theo từng lộ trình và phù hợp với tình hình thực tế của mỗi đơn vị. Nội dung Kế hoạch định hướng thời gian, nhiệm vụ và các mục tiêu cần đạt được, các giải pháp phòng, chống tham nhũng được áp dụng trong thực tiễn. Nhằm cụ thể hóa các giải pháp phòng, chống tham nhũng quy định trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 729/UBND-NC ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2844/KH-UBND ngày 25/8/2014 v/v thực hiện Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 6/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của BCHTW Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba BCHTW Đảng khóa X.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy và sự nỗ lực, phối hợp của các sở, ngành, huyện, thị, thành phố trong tỉnh, công tác PCTN thời gian qua đã đạt những kết quả quan trọng. Công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTN đã đạt được những kết quả tích cực; việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được chú trọng, công tác cải cách hành chính, các quy định về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn được rà soát để sửa đổi, bổ sung thường xuyên; Việc chuyển đổi vị trí công tác được tăng cường; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập được lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác PCTN cũng còn có những hạn chế và khó khăn như:

- Một số quy định về phòng, chống tham nhũng còn bất cập, khó thực hiện như: Việc chuyển đổi vị trí công tác gặp nhiều khó khăn đối với một số chức danh (công chứng viên, đấu giá viên, chuyên viên hộ tịch, lý lịch tư pháp; cán bộ phụ trách kế toán, địa chính, cán bộ phụ trách công tác lãnh sự.. do không có nguồn thay thế, để thực hiện công việc phải trải qua quá trình đào tạo nghiệp vụ và tập sự), quy định về xác minh tài sản, thu nhập...

- Việc xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp về công tác PCTN một số đơn vị còn chung chung; việc tự phát hiện những sai phạm, tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, đơn vị qua công tác thanh, kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa đầy đủ, kịp thời gây khó khăn trong công tác tổng hợp báo cáo.

III. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC PCTN TRONG NĂM 2019

1. Các sở, ngành, huyện, thị, thành phố trong tỉnh khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, tính công khai, minh bạch trong việc xây dựng chính sách và thực hiện pháp luật, công khai các thủ tục hành chính, rà soát điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy chế, quy định, định mức tiêu chuẩn.

2. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 4051/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 2844/KH-UBND ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh; Đồng thời tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh, Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020, nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi nguy cơ tham nhũng.

3. Xây dựng đội ngũ CBCC làm công tác phòng, chống tham nhũng có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, kỷ cương, liêm chính, chí công, vô tư đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Tập trung công tác cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tại tỉnh Bình Dương”; sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và điều tra, truy tố, xét xử trong việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW ngày 7/12/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, án tham nhũng”.

6. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTN, lãng phí; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, thực hiện tốt việc công khai minh bạch, nhất là những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, như: Quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, Thuế, Hải quan, hoạt động Tư pháp, sử dụng tài sản công, công tác tổ chức - cán bộ, Tài nguyên và Môi trường; trong đó cần quan tâm đặc biệt vào lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản. Đồng thời gắn với việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

PHẦN II:
KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP) NĂM 2018

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về THTK, CLP

Trong công tác phổ biến pháp luật về THTK, CLP Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo áp dụng nhiều hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, Đài, Công thông tin điện tử, thông qua các hội nghị, họp giao ban,... từ đó góp phần nâng cao nhận thức đồng thời các cơ quan, đơn vị, tổ chức cũng đã tích cực tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức (CBCC, VC) người lao động trong đơn vị về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác THTK, CLP trong CBCC, VC người lao động và mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP

Căn cứ các văn bản của Trung ương như: Luật THTK-CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 84/2014/NĐ-CP; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về Chương trình THTK, CLP năm 2018;

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện tại địa phương, cụ thể: Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 Ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2018; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 10/01/2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào Chương trình hành động của tỉnh xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP của đơn vị mình và tổ chức thực hiện. Đến nay, cơ bản các đơn vị đã nghiêm túc triển khai thực hiện.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP

Trong năm 2018, cơ quan thanh tra tỉnh và thanh tra chuyên ngành không tổ chức các cuộc thanh tra chuyên đề về THTK-CLP, tuy nhiên trong quá trình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch của đơn vị đã lồng ghép công tác thanh tra, kiểm tra việc THTK, CLP.

Thanh tra Tài chính trong năm 2018 đã triển khai 02 đoàn thanh tra, thanh tra công tác quản lý tài chính và thanh tra về công tác điều hành ngân sách để tránh việc lãng phí ngân sách nhà nước trong công tác quản lý tài chính và điều hành ngân sách của các đơn vị và các cấp ngân sách. Đã kiến nghị xử lý 19.701 triệu đồng, trong đó:

thu nộp ngân sách 6.304 triệu đồng, số phải giảm trừ dự toán 13.397 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện được 16.451 triệu đồng, trong đó: nộp ngân sách 4.474 triệu đồng, giảm trừ dự toán 11.977 triệu đồng. Số còn phải thực hiện 3.250 triệu đồng.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP NĂM 2018

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ

Trong năm các cơ quan chuyên môn đang rà soát chính sách chế độ của địa phương đã ban hành để tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những chính sách không còn phù hợp nhằm đảm bảo chi ngân sách đạt hiệu quả cao nhất.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành: Quy định về Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công; chế độ công tác phí trong nước và chế độ chi hội nghị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; danh mục tài sản mua sắm tập trung và đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh.

Các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp đều được giao quyền tự chủ về kinh phí nên đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong phạm vi định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, có sự thống nhất và giám sát của tập thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) nên về cơ bản việc sử dụng kinh phí bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm tạo điều kiện tăng thêm thu nhập cho CBCCVC.

2. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách nhà nước (NSNN)

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật NSNN từ khâu lập, thẩm định, phân bổ dự toán NSNN và theo khả năng của ngân sách. Trong năm 2018, tiếp tục thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước, đảm bảo chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả. Các đơn vị sử dụng NSNN đã quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hạn chế tối đa việc bổ sung kinh phí ngoài dự toán, đồng thời thực hiện tiết kiệm chi quản lý hành chính nhất là các khoản chi: Tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, tiếp khách,... Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập dự toán NSNN giao trên cơ sở cân đối nguồn thu, nhiệm vụ chi, từng bước giảm phân bổ sung từ NSNN và chuyển sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước chuyển các đơn vị có đủ điều kiện thành đơn vị tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư, đồng thời thực hiện bổ sung thông tin danh mục 08 đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị chuyển thành công ty cổ phần về Trung ương để phê duyệt phương án làm cơ sở địa phương triển khai thực hiện.

Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu, không đề xuất phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí thường xuyên sang thực hiện theo phương thức nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu.

Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, không để tình trạng tồn đọng quyết toán.



Đã thực hiện tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương là 241.286 triệu đồng (được giữ lại vào đầu năm trước khi phân bổ dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách).

Ước thực hiện một số nội dung tiết kiệm của các cơ quan đơn vị cấp tỉnh như sau: Văn phòng phẩm 7.165 triệu đồng; cước phí thông tin liên lạc 2.814 triệu đồng; sử dụng điện 14.173 triệu đồng; xăng dầu 7.084 triệu đồng; nước sạch 3.519 triệu đồng; công tác phí 7.081 triệu đồng; trong chi hội nghị, hội thảo 1.066 triệu đồng; chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm 2.598 triệu đồng; tiết kiệm trong mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc 11.409 triệu đồng.

3. THTK, CLP trong mua sắm tài sản, sử dụng phương tiện đi lại và thiết bị làm việc trong khu vực nhà nước

Thực hiện mua sắm phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc theo đúng tiêu chuẩn, định mức do trung ương quy định và trong phạm vi dự toán được giao. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm chi NSNN. Các tài sản mua sắm mới đều được hạch toán, báo cáo và quản lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản. Trong năm thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản công từ nguồn NSNN năm 2018 tại Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 tỉnh Bình Dương tạm dừng mua sắm xe ô tô theo đúng quy định.

Triển khai thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh. Ban hành phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi của tỉnh để đảm bảo việc mua sắm tài sản được tiết kiệm, có hiệu quả.

Các đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung theo tinh thần Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh, góp phần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng NSNN.

Rà soát sắp xếp lại số ô tô hiện có, xử lý xe ô tô dôi dư của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đúng tiêu chuẩn định mức quy định. Thực hiện xử lý kịp thời các tài sản của các dự án đã sử dụng vốn nhà nước sau khi kết thúc đúng theo quy định. Quản lý chặt chẽ tài sản là trụ sở còn đang dôi dư sau khi các đơn vị chuyển vào khu hành chính của tỉnh để tổ chức đấu giá và nộp tiền vào ngân sách đúng theo quy định.

4. THTK, CLP trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB), quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN và công trình phúc lợi công cộng

Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công; Triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công trong đó chú trọng công tác bố trí, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật đầu tư công và thứ tự ưu tiên; Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định đầu tư các dự có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh

thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình. Thực hiện đúng thủ tục về đấu thầu, về giám sát đầu tư trong quá trình thi công nhằm đảm bảo chất lượng công trình, chống thất thoát; Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả; Nâng cao trách nhiệm trong công tác thẩm định quyết toán vốn đầu tư dự án có sử dụng vốn NSNN hoàn thành kịp thời, đúng quy định. Kết quả: trong năm 2018 qua công tác quyết toán đã góp phần tiết kiệm cho NSNN 5 tỷ đồng.

Bố trí sử dụng trụ sở hiện có đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định, phát huy hiệu quả. Tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo tinh thần Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 Quy định việc sắp xếp, xử lý tài sản công để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

5. THTK, CLP trong lĩnh vực quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý sử dụng hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, tránh tình trạng khai thác tài nguyên tùy tiện làm cạn kiệt nguồn tài nguyên và ảnh hưởng đến môi trường; tăng cường công tác bảo vệ rừng phòng hộ; rà soát các cơ sở sử dụng tài nguyên, thăm dò, khai thác chế biến tài nguyên khoáng sản để có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường, hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Thực hiện đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, năm 2018 tỉnh không thành lập thêm Quỹ tài chính mới, chỉ bổ sung nhiệm vụ cho quỹ có tương đồng nhiệm vụ như bổ sung nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng vào Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh. Hiện đang xem xét lại mô hình hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng Doanh nghiệp nhỏ và vừa để đảm bảo phù hợp theo tinh thần Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

7. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

Các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức. Sử dụng lao động và chi trả lương theo đúng định mức biên chế, đảm bảo hiệu quả công việc, bố trí sắp xếp công việc phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo tiết kiệm kinh phí và thời gian lao động. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo đúng người, đúng việc. Đến năm 2018 giao chỉ tiêu biên chế giảm chỉ tiêu của địa phương chỉ còn 489/681 chỉ tiêu biên chế địa phương).

Năm 2018, việc giao chỉ tiêu biên chế đã cắt giảm theo lộ trình và đến năm 2021 giảm toàn bộ số chỉ tiêu biên chế của địa phương và giảm thêm 10% số biên chế Bộ Nội vụ giao cho tỉnh.

Tỉnh đã ban hành Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII. Trong năm tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ để

thực hiện tốt việc đẩy nhanh tiến độ tinh giản biên chế theo đúng kế hoạch Đề án đã đề ra.

8. Các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã thực hiện tốt công tác THTK, CLP:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; áp dụng các biện pháp để tiết kiệm chi phí sản xuất (cắt giảm chi phí quảng cáo, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí tiếp khách, hội nghị); nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị, giảm các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu. Trong năm 2018 các DNNN ước thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý 1.658 triệu đồng, vốn chủ sở hữu tăng thêm 8.000 triệu đồng.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về phương án đổi mới sắp xếp DNNN: Trong năm 2018, Tổng Công ty Dầu tự và Phát triển công nghiệp TNHH một thành viên và Tổng Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Thanh Lễ TNHH một thành viên tiếp tục thực hiện các bước để hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần. Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án cổ phần hóa, đến nay đơn vị đã tổ chức bán cổ phần lần đầu ra công chúng.

Hoàn thành đúng thời hạn công tác đánh giá hiệu quả của DNNN theo quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Kết quả thực hiện THTK, CLP trong năm 2018 tại các cấp, các ngành, địa phương khá tốt từ công tác tổ chức thực hiện, tuyên truyền vận động nên đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong việc chấp hành và thực hiện có hiệu quả việc THTK, CLP nên đã thu được kết quả như đã nêu trên. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành Chương trình THTK, CLP trong cơ quan đơn vị và địa phương mình đề ra các chỉ tiêu để thực hiện trong năm đạt được một số kết quả nhất định và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ, quan đơn vị để thực hiện việc quản lý kinh phí, tài sản tiết kiệm hiệu quả.

Việc quản lý, sử dụng NSNN cơ bản đi vào nề nếp, hạn chế tối đa bổ sung kinh phí ngoài dự toán, tiết kiệm được những khoản chi không thật cần thiết để bổ sung cho hoạt động chuyên môn và tăng thêm thu nhập cho cán bộ công chức. Cải cách thủ tục hành chính góp phần tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, giảm bớt thời gian đi lại của các tổ chức và công dân. Quản lý việc mua sắm tài sản công theo đúng Luật quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn góp phần tiết kiệm kinh phí trong việc mua sắm tài sản từ NSNN củ các cơ quan, đơn vị.

Các DNNN thuộc tỉnh quản lý hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả đã đóng góp quan trọng vào thực hiện chỉ tiêu thu ngân sách của tỉnh đã đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện công tác THTK, CLP vẫn còn một số tồn tại hạn chế, cụ thể:

- Công tác xây dựng Chương trình THPT, CLP ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa xây dựng kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo.

- Tình trạng lãng phí vẫn còn xảy ra ở một số nơi, lĩnh vực, cụ thể như: Một số dự án đầu tư XDCB còn chậm hoàn thành đã làm tăng tổng mức vốn đầu tư so với dự toán được duyệt ban đầu. Kế hoạch đầu tư công được bố trí nhưng việc giải ngân vốn trong năm còn chậm.

- Một số đơn vị chấp hành chưa nghiêm chế độ báo cáo, cụ thể: Thông tin báo cáo chưa phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu, biểu mẫu, thời gian theo quy định. Còn một số đơn vị không gửi báo cáo THPT, CLP dẫn đến việc tổng hợp báo cáo gửi Bộ Tài chính chậm trễ và không đánh giá đầy đủ tình hình THPT, CLP ở địa phương.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC THPT, CLP NĂM 2019

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THPT, CLP tại các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, xã và trong nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả THPT, CLP; các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem THPT, CLP là nhiệm vụ chính trị quan trọng;

2. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về THPT, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; Nâng cao vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc lãnh đạo việc quản lý, sử dụng kinh phí NSNN, quản lý lao động và quản lý tài sản công.

3. Tăng cường công tác THPT, CLP trên tất cả các lĩnh vực:

- Tiếp tục tổ chức điều hành NSNN chủ động, chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương kỷ luật tài chính, ngân sách trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả

- Tiếp tục thực hiện tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nâng cao tinh thần, trách nhiệm, có giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư XDCB.

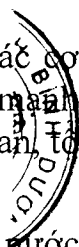
- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích trong sử dụng tài sản công.

- Hoàn thành việc cổ phần hóa các DNNN và tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo đúng phương án, tiến độ được Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước chuyển sang tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư đối với các đơn vị đủ điều kiện.

- Tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công 2017. Tiếp tục thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung đúng theo quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ của tỉnh làm cơ sở cho THPT, CLP.



4. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định đồng thời có hình thức khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác THPT, CLP.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với THPT, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình THPT, CLP (đúng chỉ tiêu, biểu mẫu và thời gian theo quy định).

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, VPCP;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban Nội chính Trung ương;
- TT.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, TT.HĐND;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, PCT và các thành viên UBND tỉnh;
- Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP.TDM;
- LĐVP, Tào, CV, Tấn, HCTC, TH;
- Lưu: VT. *52*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Thành Lợi